

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số:69/2018/DS-ST

Ngày:21-8-2018.

V/v: Tranh chấp hợp đồng
góp hụi.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Cường

2. Bà Võ Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:72/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:52/2018/QĐXX-ST ngày 12 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Đoàn Thị Phi O, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Huỳnh Thị Mỹ D, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

(Tại phiên tòa có mặt bà O; vắng mặt bà D)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, đương sự có ý kiến như sau:

* Nguyên đơn bà Đoàn Thị Phi O trình bày: Bà có tham gia 09 dây hụi do bà Huỳnh Thị Mỹ D làm chủ thảo, cụ thể như sau:

Dây 1: Hụi 1.000.000đồng/phần, hụi khui vào ngày 20/6/2014 (âm lịch), hụi một tháng khui một lần, gồm 36 phần, bà tham gia 01 phần, đóng hụi sống đến kỳ thứ 32 thì bà D ngưng hụi, dây hụi này bà D nợ bà số tiền hụi là 700.000đồng x 32 kỳ = 22.400.000đồng.

Dây 2: Hui 1.000.000đồng/phần, hui khui vào ngày 30/12/2015 (âm lịch), hui một tháng khui một lần, gồm 38 phần, bà tham gia 03 phần, đóng hui sống đến kỳ thứ 13 thì bà D ngưng hui, dây hui này bà D nợ bà số tiền hui là $700.000\text{đồng} \times 13 \text{ kỳ} \times 03 \text{ phần} = 27.300.000\text{đồng}$.

Dây 3: Hui 1.000.000đồng/phần, hui khui vào ngày 30/12/2015 (âm lịch), hui một tháng khui một lần, gồm 38 phần, bà tham gia 03 phần, đóng hui sống đến kỳ thứ 13 thì bà D ngưng hui, dây hui này bà D nợ bà số tiền hui là $700.000\text{đồng} \times 13 \text{ kỳ} \times 03 \text{ phần} = 27.300.000\text{đồng}$.

Dây 4: Hui 1.000.000đồng/phần, hui khui vào ngày 30/12/2015 (âm lịch), hui một tháng khui một lần, gồm 38 phần, bà tham gia 03 phần, bà đã hót hui 02 phần còn 01 phần chưa hót, phần hui sống đóng đến kỳ thứ 13, số tiền đóng hui là $700.000\text{đồng} \times 13 \text{ kỳ} = 9.100.000\text{đồng}$, 02 phần hui chết bà còn nợ bà D $700.000\text{đồng} \times 25 \text{ kỳ} \times 02 \text{ phần} = 35.000.000\text{đồng}$. Dây hui này bà còn nợ bà D $25.900.000\text{đồng}$ ($35.000.000\text{đồng} - 9.100.000\text{đồng}$).

Dây 5: Hui 1.000.000đồng/phần, hui khui vào ngày 30/3/2015 (âm lịch), hui một tháng khui một lần, gồm 35 phần, bà tham gia 01 phần, đóng hui sống đến kỳ thứ 22 thì bà D ngưng hui, dây hui này bà D nợ bà số tiền hui là $700.000\text{đồng} \times 22 \text{ kỳ} = 15.400.000\text{đồng}$.

Dây 6: Hui 1.000.000đồng/phần, hui khui vào ngày 05/11/2015 (âm lịch), hui một tháng khui một lần, gồm 37 phần, bà tham gia 01 phần, đóng hui sống đến kỳ thứ 15 thì bà D ngưng hui, dây hui này bà D nợ bà số tiền hui là $700.000\text{đồng} \times 15 \text{ kỳ} = 10.500.000\text{đồng}$.

Dây 7: Hui 1.000.000đồng/phần, hui khui vào ngày 05/11/2015 (âm lịch), hui một tháng khui một lần, gồm 37 phần, bà tham gia 01 phần, đóng hui sống đến kỳ thứ 15 thì bà D ngưng hui, dây hui này bà D nợ bà số tiền hui là $700.000\text{đồng} \times 15 \text{ kỳ} = 10.500.000\text{đồng}$.

Dây 8: Hui 2.000.000đồng/phần, hui khui vào ngày 10/11/2016 (âm lịch), hui một tháng khui một lần, gồm 33 phần, bà tham gia 01 phần, đóng hui sống đến kỳ thứ 02 thì bà D ngưng hui, dây hui này bà D nợ bà số tiền hui là $1.240.000\text{đồng} \times 02 \text{ kỳ} = 2.480.000\text{đồng}$.

Dây 9: Hui 500.000đồng/phần, hui khui vào ngày 05/11/2015 (âm lịch), hui một tháng khui một lần, bà tham gia 02 phần, đóng hui sống đến kỳ thứ 15 thì bà D ngưng hui, dây hui này bà D nợ bà số tiền hui là $350.000\text{đồng} \times 02 \text{ kỳ} \times 02 \text{ phần} = 10.500.000\text{đồng}$.

Tổng cộng 09 dây hui bà D nợ bà số tiền hui là 100.480.000đồng. Sau khi hui bể bà D có làm biên nhận kết nợ hui, bà D xác nhận còn nợ bà số tiền hui 100.480.000đồng và hẹn ngày 03/5/2017 trả nhưng đến hạn bà D không trả và bỏ trốn khỏi địa phương. Nay bà yêu cầu bà Huỳnh Thị Mỹ D trả số tiền hui 100.480.000đồng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, gửi bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo

đơn khởi kiện; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập họp lệ bà Huỳnh Thị Mỹ D nhiều lần nhưng bà D vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Đoàn Thị Phi O giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bà Huỳnh Thị Mỹ D. Bà O yêu cầu bà D trả số tiền hui 100.480.000đồng, yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Mỹ D đã được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ lời trình bày của đương sự và các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Đoàn Thị Phi O yêu cầu bà Huỳnh Thị Mỹ D trả cho bà số tiền hui 100.480.000đồng nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng góp hui theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự và bị đơn bà Huỳnh Thị Mỹ D có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét bị đơn bà Huỳnh Thị Mỹ D đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Phi O yêu cầu bà Huỳnh Thị Mỹ D trả số tiền hui 100.480.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thỏa thuận hợp đồng góp hui giữa hai bên tuy không có xác lập bằng văn bản nhưng có danh sách hui của 09 dây hui và bà D có làm biên nhận ghi rõ số tiền hui còn nợ, thời hạn trả và ký tên biên nhận nợ nên Hội đồng xét xử xác định hợp đồng góp hui giữa bà Đoàn Thị Phi O và bà Huỳnh Thị Mỹ D là có thật. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nói rõ các chứng cứ nguyên đơn làm căn cứ khởi kiện và niêm yết biên nhận nợ cho bà Huỳnh Thị Mỹ D được biết và có văn bản nêu rõ ý kiến của mình nhưng bà D không có ý kiến, do vậy bà Huỳnh Thị Mỹ D phải chịu hậu quả pháp lý của việc không có ý kiến theo quy định pháp luật. Bà D xác nhận còn nợ bà O số tiền hui 100.480.000đồng và hẹn trả đủ vào ngày 03/5/2017 nhưng bà

D không thực hiện việc trả tiền hối cho bà O là vi phạm hợp đồng góp hối, nghĩa vụ của chủ hối và thỏa thuận trả nợ hối theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự nên bà O yêu cầu bà D trả số tiền hối 100.480.000đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về phương thức trả nợ, thời hạn trả nợ: Bà Đoàn Thị Phi O yêu cầu bà Huỳnh Thị Mỹ D trả số tiền hối 100.480.000đồng, yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy bà Huỳnh Thị Mỹ D đã vi phạm hợp đồng góp hối, nghĩa vụ của chủ hối và thỏa thuận trả tiền hối, bà O đã nhiều lần yêu cầu bà D trả tiền hối nhưng bà D không trả mà còn cố tình trốn tránh làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà O. Do vậy, bà O yêu cầu bà D trả một lần toàn bộ số tiền hối còn nợ khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Mỹ D phải chịu án phí trên số tiền phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Bà Đoàn Thị Phi O, bà Huỳnh Thị Mỹ D có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 471 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự;
- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Phi O.
 - Buộc bà Huỳnh Thị Mỹ D trả cho bà Đoàn Thị Phi O số tiền hối 100.480.000đồng (một trăm triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng). Trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.
 - Kể từ ngày bà Đoàn Thị Phi O có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Huỳnh Thị Mỹ D chậm thi hành việc trả tiền thì bà D còn phải trả thêm số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.
2. Về án phí dân sự sơ thẩm:
 - Bà Huỳnh Thị Mỹ D phải chịu 5.024.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Đoàn Thị Phi O không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Đoàn Thị Phi O được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 2.512.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 19229 ngày 17/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Đoàn Thị Phi O có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Huỳnh Thị Mỹ D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hồ Thị Kim Hương